

**1. HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU**  
**ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT**

Mục phía trên bên trái hồ sơ ĐKDT ghi rõ tên Sở và mã sở theo quy định của Bộ GDĐT.

SỞ GDĐT **HÀ NỘI** MÃ SỞ: 

<b>0</b>	<b>1</b>
----------	----------

**Mục 3: Nơi sinh**

a) Nơi sinh của thí sinh chỉ cần **chọn** tên tỉnh hoặc thành phố thuộc TW **theo Giấy khai sinh**, nếu sinh ở nước ngoài thí sinh chỉ cần ghi rõ tên quốc gia theo tiếng Việt Nam, ví dụ: Hà Nội, Hà Tây, Tp. Hồ Chí Minh, Đắk Lắk, Liên bang Nga, U-crai-na, Thừa Thiên-Huế, Ô-xtrây-Li-A, Đắk Nông, Bắc Kạn....

Trường hợp sinh ở nước ngoài, chọn mục **Khác** và nhập tên nước

1.	ÁN ĐỘ	8.	CHDCND LÀO	15.	NHẬT BẢN
2.	BA LAN	9.	CHLB ĐỨC	16.	Ô-XTRÂY-LIA
3.	CH AN-GÔ-LA	10.	HÀ LAN	17.	RU-MA-NI
4.	CH BÊ-LA-RÚT	11.	HÀN QUỐC	18.	TRUNG QUỐC
5.	CH BUN-GA-RI	12.	HOA KỲ	19.	U-CRAI-NA
6.	CH PHÁP	13.	HUNG-GA-RI	20.	VƯƠNG QUỐC ANH
7.	CH SÉC	14.	LIÊN BANG NGA	21.	VƯƠNG QUỐC BỈ

b) Dân tộc ghi đúng theo **giấy khai sinh**.

c) Quốc tịch nước ngoài thì đánh dấu (X) vào ô bên cạnh.

**Mục 4: Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân**

- Đối với CMND cũ, ghi 9 chữ số vào 9 ô cuối bên phải, **ba ô đầu để trống**
- Đối với CCCD/CMND mới ghi đủ 12 chữ số vào các ô tương ứng.

**Mục 5: Nơi thường trú**

- Các Thí sinh có nơi thường trú thuộc **Khu vực 1**: (Mục c, khoản 4, Điều 7 Quy chế tuyển sinh; QĐ 681/TTg):

Khu vực	Mô tả khu vực và điều kiện
Khu vực 1 (KV1)	Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã khu vực I, II, III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

<b>Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT)</b>	<b>Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3.</b>
<b>Khu vực 2 (KV2)</b>	<b>Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc Trung ương (trừ các xã thuộc KV1).</b>
<b>Khu vực 3 (KV3)</b>	<b>Khu vực 3 (KV3) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.</b>

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Xã/Phường	Tên Xã/Phường	Loại Xã/Phường	Văn bản quy định
1	01	Hà Nội	17	Huyện Ba Vì	05	Xã Tân Lĩnh	Khó khăn	861/QĐ-TTg
2	<b>01</b>	<b>Hà Nội</b>	<b>17</b>	<b>Huyện Ba Vì</b>	<b>08</b>	<b>Xã Ba Trại</b>	<b>Khó khăn</b>	<b>861/QĐ-TTg</b>
3	01	Hà Nội	17	Huyện Ba Vì	09	Xã Ba Vì	Khó khăn	861/QĐ-TTg
4	01	Hà Nội	17	Huyện Ba Vì	10	Xã Khánh Thượng	Khó khăn	861/QĐ-TTg
5	01	Hà Nội	17	Huyện Ba Vì	11	Xã Minh Quang	Khó khăn	861/QĐ-TTg
6	01	Hà Nội	17	Huyện Ba Vì	12	Xã Vân Hòa	Khó khăn	861/QĐ-TTg
7	01	Hà Nội	17	Huyện Ba Vì	13	Xã Yên Bài	Khó khăn	861/QĐ-TTg
8	01	Hà Nội	19	Huyện Thạch Thất	01	Xã Tiến Xuân	Khó khăn	861/QĐ-TTg
9	01	Hà Nội	19	Huyện Thạch Thất	02	Xã Yên Bình	Khó khăn	861/QĐ-TTg
10	01	Hà Nội	19	Huyện Thạch Thất	03	Xã Yên Trung	Khó khăn	861/QĐ-TTg
11	01	Hà Nội	20	Huyện Quốc Oai	03	Xã Đông Xuân	Khó khăn	861/QĐ-TTg
12	01	Hà Nội	20	Huyện Quốc Oai	04	Xã Phú Mãn	Khó khăn	861/QĐ-TTg
13	01	Hà Nội	25	Huyện Mỹ Đức	02	Xã An Phú	Khó khăn	861/QĐ-TTg

- + Ghi đầy đủ **Mã tỉnh** (thành phố), **mã huyện** (quận) và **mã xã** (phường)
- + Danh mục **Mã tỉnh** (thành phố), **mã huyện** (quận) và **mã xã** (phường) Sở GDĐT sẽ gửi tới các đơn vị.

Ví dụ : thí sinh có nơi thường trú ở xã Ba Trại, Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội thuộc KV1

Nơi thường trú: 

0	1
---	---

1	7
---	---

0	8
---	---

- **Các Thí sinh không có nơi thường trú tại xã Khu vực 1:** thì bỏ trống ô mã xã  
Ghi đầy đủ **Mã tỉnh** (thành phố), **mã huyện** (quận)

Ví dụ : thí sinh có nơi thường trú ở phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

0	1
---	---

0	4
---	---

--	--

## Nơi thường trú

- Đối với thí sinh thuộc diện ưu tiên đối tượng (quy định tại khoản 1, Điều 7 Quy chế tuyển sinh) hoặc khu vực ( quy định tại khoản 4, Điều 7 Quy chế tuyển sinh) **có liên quan đến nơi thường trú**, cần khẳng định thời gian có thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1 hoặc trên 18 tháng ở xã đặc biệt khó khăn trong thời gian học THPT bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng.

### DANH MỤC MÃ QUẬN/ HUYỆN

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Khu vực
1	01	Hà Nội	01	Quận Ba Đình	Khu vực 3
2	01	Hà Nội	02	Quận Hoàn Kiếm	Khu vực 3
3	01	Hà Nội	03	Quận Hai Bà Trưng	Khu vực 3
4	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	Khu vực 3
5	01	Hà Nội	05	Quận Tây Hồ	Khu vực 3
6	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	Khu vực 3
7	01	Hà Nội	07	Quận Thanh Xuân	Khu vực 3
8	01	Hà Nội	08	Quận Hoàng Mai	Khu vực 3
9	01	Hà Nội	09	Quận Long Biên	Khu vực 3
10	01	Hà Nội	10	Quận Bắc Từ Liêm	Khu vực 3
11	01	Hà Nội	11	Huyện Thanh Trì	Khu vực 2
12	01	Hà Nội	12	Huyện Gia Lâm	Khu vực 2
13	01	Hà Nội	13	Huyện Đông Anh	Khu vực 2
14	01	Hà Nội	14	Huyện Sóc Sơn	Khu vực 2
15	01	Hà Nội	15	Quận Hà Đông	Khu vực 3
16	01	Hà Nội	16	Thị xã Sơn Tây	Khu vực 2
17	01	Hà Nội	17	Huyện Ba Vì	Khu vực 2
18	01	Hà Nội	18	Huyện Phúc Thọ	Khu vực 2
19	01	Hà Nội	19	Huyện Thạch Thất	Khu vực 2
20	01	Hà Nội	20	Huyện Quốc Oai	Khu vực 2
21	01	Hà Nội	21	Huyện Chương Mỹ	Khu vực 2
22	01	Hà Nội	22	Huyện Đan Phượng	Khu vực 2
23	01	Hà Nội	23	Huyện Hoài Đức	Khu vực 2
24	01	Hà Nội	24	Huyện Thanh Oai	Khu vực 2
25	01	Hà Nội	25	Huyện Mỹ Đức	Khu vực 2
26	01	Hà Nội	26	Huyện Ứng Hòa	Khu vực 2
27	01	Hà Nội	27	Huyện Thường Tín	Khu vực 2
28	01	Hà Nội	28	Huyện Phú Xuyên	Khu vực 2
29	01	Hà Nội	29	Huyện Mê Linh	Khu vực 2
30	01	Hà Nội	30	Quận Nam Từ Liêm	Khu vực 3

### **Mục 6: Nơi học sinh học THPT hoặc tương đương**

- Ghi tên trường và địa chỉ nơi trường đóng: huyện (quận), tỉnh (thành phố) của trường (VD : THPT Phan Đình Phùng, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội)
- Ghi mã tỉnh nơi trường đóng vào 2 ô đầu, ghi mã trường vào 3 ô tiếp theo

- Đối với **thí sinh là công an, quân nhân** được cử tham gia dự thi để xét tuyển ĐH, CĐ thì ghi **mã tỉnh** tương ứng với **tỉnh nơi đóng quân** và **mã trường THPT** là **900**.
- Đối với **thí sinh có thời gian học ở nước ngoài** thì những năm học ở nước ngoài ghi **mã tỉnh** tương ứng với tỉnh **theo thường trú tại Việt Nam** và mã trường THPT là **800**.
- Mục tên lớp: ghi rõ tên lớp 12 nơi học sinh đang học (ví dụ 12A1, 12A2,...), đối với học sinh là thí sinh tự do ghi “TDO”.
- Đối với các trường THPT **do thay đổi địa giới hành chính, chuyển địa điểm hoặc thay đổi cấp hành chính**, chính sách dẫn đến **thay đổi mức ưu tiên khu vực** thì mỗi giai đoạn hưởng mức ưu tiên khác nhau, trường sẽ được gán một mã trường khác nhau cùng với một mức ưu tiên khu vực phù hợp. **Thí sinh căn cứ thời gian học tập tại trường THPT** chọn và điền đúng mã trường theo các giai đoạn để được hưởng đúng mức ưu tiên theo khu vực.

Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực
128	THPT Khương Đình	Ngách 29/78 Khương Hạ, Phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Khu vực 3
129	THPT chuyên Khoa học Xã hội và Nhân văn	số 336 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Khu vực 3
268	THPT May (từ 10/11/2022)	Lô18 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	Khu vực 3
307	THCS&THPT Marie Curie -Hà Đông	TH3, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Khu vực 3
308	TH,THCS và THPT Quốc tế Nhật Bản	số 84A Nguyễn Thanh Bình, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Khu vực 3
349	THPT Phương Nam (trước 10/11/2022)	Lô 18 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	Khu vực 3
508	Học viện Múa Việt Nam	Khu văn hóa nghệ thuật, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Khu vực 3

**Ví dụ:** Học sinh lớp 12 năm học 2022-2023 Trường THPT May sẽ khai mục 6 trong Phiếu ĐKDT như sau: **Lớp 10; Lớp 11** nhập tên trường là THPT Phương Nam **mã 349**; **lớp 12** nhập tên THPT May – **mã 268**

**Sở GDĐT sẽ gửi Danh mục mã trường tới các đơn vị**

### **Mục 7: Điện thoại, Email thí sinh**

Ghi **chính xác** điện thoại, email của thí sinh để được **cấp mật khẩu** sử dụng một lần (OTP) qua tin nhắn đảm bảo cho sự bảo mật khi đăng ký xét tuyển trực tuyến.

## Mục 8: Họ tên, điện thoại và địa chỉ người liên hệ

Thí sinh phải ghi **chính xác** thông tin của người liên hệ: họ tên; số điện thoại; địa chỉ xóm (số nhà), thôn (đường phố, ngõ ngách), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố để nhận Giấy báo trúng tuyển khi thí sinh trúng tuyển.

## Mục 13: Nơi ĐKDT

- Học sinh đã học hết chương trình THPT năm 2022-2023 đăng ký dự thi tại trường THPT nơi học lớp 12.
- **Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp** (Những thí sinh đã học xong chương trình THPT ở những năm trước nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi tốt nghiệp THPT ở những năm trước nhưng chưa tốt nghiệp) ĐKDT tại trường phổ thông nơi thí sinh học lớp 12, **trường hợp đặc biệt** (chỉ áp dụng cho đối tượng thí sinh đã thi tốt nghiệp THPT ở những năm trước nhưng chưa tốt nghiệp) đăng ký tại trường phổ thông trên địa bàn quận, huyện, thị xã nơi cư trú (theo xác nhận về cư trú của UBND cấp xã). **Thí sinh tự do đang đi công tác xa nếu có đủ căn cứ về việc không thể dự thi tại nơi cư trú và nơi học lớp 12 được ĐKDT tại trường phổ thông trên địa bàn nơi công tác.**
- **Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp THPT, đã có bằng trung cấp** dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh ĐH, CĐSP, những thí sinh đã tốt nghiệp THPT đăng ký xét tuyển vào ĐH, CĐSP bằng phương thức tuyển sinh khác không thông qua kỳ thi nộp hồ sơ tại các Phòng GDĐT các quận, huyện, thị xã nơi cư trú.

## Mục 14: Đăng ký bài thi/môn thi

*Đối với thí sinh học hết chương trình THPT năm 2022-2023 hoặc đã học xong chương trình cấp THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT.*

- Phải đăng ký bài thi tại điểm a, thí sinh **không được phép** chọn các môn thi thành phần ở điểm b.
- Thí sinh giáo dục THPT : Đăng ký **04 bài thi** ( Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ và **01 bài thi tổ hợp** do thí sinh tự chọn).
- Thí sinh GDTX: Đăng ký **03 bài thi** (Toán, Ngữ văn, và **01 bài thi tổ hợp** do thí sinh tự chọn, có thể đăng ký thêm bài thi Ngoại ngữ để lấy kết quả xét tuyển sinh ĐH,CĐ),

*Đối với thí sinh tự do đã có bằng tốt nghiệp THPT:*

- Tùy theo mục đích dự thi, tùy theo việc lựa chọn tổ hợp môn xét tuyển đại học, cao đẳng **có thể chọn** cả bài thi (tại điểm a) hoặc chỉ chọn một số môn thành phần (tại điểm b) cho phù hợp. Thí sinh tự do **chỉ được đăng ký môn thi thành phần trong cùng một bài thi tổ hợp.**

**Mục 15: Đăng ký miễn thi ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT hoặc đăng ký xét tuyển sinh ( Điều 35, Quy chế thi)**

1. Đối tượng miễn thi ngoại ngữ

- Thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Thí sinh có một trong các chứng chỉ Ngoại ngữ (giống hoặc khác với môn Ngoại ngữ đang học tại trường phổ thông) hợp lệ, có giá trị sử dụng ít nhất đến **ngày 27/6/2023** và đạt mức điểm tối thiểu theo bảng dưới đây:

- Thí sinh được miễn bài thi ngoại ngữ được tính **10 điểm** cho bài thi này để **xét công nhận tốt nghiệp**.

TT	Môn Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu	Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	- TOEFL ITP 450 điểm - TOEFL iBT 45 điểm	Educational Testing Service (ETS)
		IELTS 4.0 điểm	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
2	Tiếng Nga	TORFL cấp độ 1 (Первый сертификационный уровень - ТРКИ-1)	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- TCF (300-400 điểm) - DELF B1	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques - CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	- HSK cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban); Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese); Tổng bộ Viện Khổng tử (Trung Quốc);
		- TOCFL cấp độ 3	- Ủy ban công tác thúc đẩy Kỳ thi đánh giá năng lực Hoa ngữ quốc gia (Steering Committee for the Test of Proficiency - Huayu)
		- HSK cấp độ 3	Trung tâm hợp tác giao lưu ngôn ngữ giữa Trung Quốc và nước ngoài (Center for Language Education and Cooperation")
5	Tiếng Đức	- Goethe-Zertifikat B1 - Deutsches Sprachdiplom (DSD) B1 - Zertifikat B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT cấp độ N3	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

## **2. Cách ghi trên phiếu ĐKDT**

Ghi loại chứng chỉ : **TOEFL ITP**

Ghi **Điểm thi** ( nếu chứng chỉ có điểm thi vào ô): 

<b>450</b>
------------

***Lưu ý: Thí sinh phải có chứng chỉ chậm nhất ngày 13/5, Trong thời gian ĐKDT, khi đăng ký miễn bài thi ngoại ngữ thí sinh phải tải minh chứng (chứng chỉ ngoại ngữ) lên hệ thống.***

### **Mục 16: Đăng ký bài thi/ môn thi xin bảo lưu để xét CNTN (Điều 38 Quy chế)**

#### **1. Điều kiện**

- Thí sinh **dự thi đủ các bài thi/môn thi** quy định trong **kỳ thi năm 2022** nhưng chưa tốt nghiệp THPT và **không bị kỷ luật hủy kết quả thi.**
- Được **bảo lưu điểm thi** của các bài thi /môn thi gồm:
  - a) Bài thi độc lập đạt từ 5,0 (năm) điểm trở lên;
  - b) Bài thi tổ hợp đạt từ 5,0 (năm) điểm trở lên và các môn thi thành phần của bài thi này đều đạt trên 1,0 (một) điểm;
  - c) Môn thi thành phần của bài thi tổ hợp đạt từ 5,0 (năm) điểm trở lên.
- Đối với những bài thi/môn thi được bảo lưu để xét CNTN, thí sinh vẫn có thể đăng ký dự thi (bài thi hoặc môn thi thành phần) ở **Mục 14** trong trường hợp có nguyện vọng sử dụng kết quả thi xét tuyển sinh đại học, cao đẳng.

#### **2. Cách ghi trên phiếu ĐKDT**

- Ghi rõ điểm bài thi/ môn thi xin được bảo lưu vào các ô tương ứng.
- Đối với bài thi tổ hợp để bảo lưu điểm toàn bài của bài thi tổ hợp nào, thí sinh phải ghi điểm của tất cả các môn thi thành phần của bài thi tổ hợp đó.



## **2. HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

### **I. DIỆN ƯU TIÊN XÉT TỐT NGHIỆP THPT**

*Thí sinh thuộc một trong các diện:*

#### **1. Diện 1: Không được cộng điểm ưu tiên.**

Còn gọi là diện bình thường.

*Ký hiệu: D1*

#### **2. Diện 2: Cộng 0,25 điểm đối với thí sinh thuộc một trong những đối tượng sau:**

- Thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh suy giảm khả năng lao động dưới 81% (chỉ với GDTX); Con của thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động.

*Ký hiệu: D2-TB2*

- Con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con Bà mẹ VN anh hùng.

*Ký hiệu: D2-CAH*

- Người dân tộc thiểu số.

*Ký hiệu: D2-TS2*

- Người Kinh, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có nơi thường trú trong thời gian học cấp THPT từ

03 năm trở lên (tính đến ngày thi) ở xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của chương trình 135 theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ (tính từ thời điểm các xã này hoàn thành Chương trình 135 trở về trước); xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; ở xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc, học tại các trường phổ thông không nằm trên địa bàn các quận của các thành phố trực thuộc Trung ương ít nhất hai phần ba thời gian học cấp THPT.

*Ký hiệu: D2-VS2*

- Người bị nhiễm chất độc hóa học; con của người bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; người được cơ quan có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt hoặc lao động do hậu quả của chất độc hoá học.

*Ký hiệu: D2-CHH*

- Có tuổi đời từ 35 tuổi trở lên, tính đến ngày thi (đối với thí sinh GDTX).

*Ký hiệu: D2-T35*

#### **3. Diện 3: Cộng 0,5 điểm đối với thí sinh thuộc một trong những đối tượng sau:**

- Người dân tộc thiểu số có nơi thường trú trong thời gian học cấp THPT từ 03 năm trở lên ở xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của chương trình 135 Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ (tính từ thời điểm các xã này hoàn thành Chương trình 135 trở về trước); xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc, học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú hoặc học tại các trường phổ thông không nằm trên địa bàn các quận của các thành phố trực thuộc Trung ương.

*Ký hiệu: D3-TS3*

- Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên (đối với GDTX).

*Ký hiệu: D3-TB3*

- Con của liệt sĩ; con của thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

*Ký hiệu: D3-CLS*

\* *Thí sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên thì chỉ hưởng theo tiêu chuẩn cao nhất.*



## II. ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH

### 1. Đoạt giải cá nhân kỳ thi học sinh giỏi bộ môn văn hoá lớp 12:

- Giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh: **2,0 điểm.**
- Giải khuyến khích cấp quốc gia hoặc giải nhì cấp tỉnh: **1,5 điểm.**
- Giải ba cấp tỉnh: **1,0 điểm.**

2. Đoạt giải cá nhân và đồng đội trong các kỳ thi thí nghiệm thực hành môn Vật lí, Hoá học, Sinh học; thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; cuộc thi khoa học kỹ thuật; viết thư quốc tế do ngành Giáo dục tổ chức hoặc phối hợp với các ngành chuyên môn từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp THPT:

- Giải nhất, nhì, ba quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh hoặc Huy chương Vàng: **2,0 điểm.**
- Giải khuyến khích quốc gia hoặc giải nhì cấp tỉnh hoặc giải tư cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia hoặc Huy chương Bạc: **1,5 điểm.**
- Giải ba cấp tỉnh hoặc Huy chương Đồng: **1,0 điểm.**

*\* Giải đồng đội chỉ tính cho giải quốc gia, mức điểm cộng thêm giống như giải cá nhân.*

*\* Học sinh đạt nhiều giải khác nhau thì chỉ được hưởng mức cộng điểm của giải cao nhất.*

### 3. Được cấp Giấy chứng nhận nghề (CCN) hoặc có Bằng tốt nghiệp trung cấp (BTC):

- Loại giỏi (CCN)/loại xuất sắc và giỏi (BTC): **2,0 điểm.**
- Loại khá (CCN)/loại khá và trung bình khá (BTC): **1,5 điểm.**
- Loại trung bình: **1,0 điểm.**

4. Học viên GDTX có chứng chỉ Ngoại ngữ A hoặc bậc 1 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trở lên; chứng chỉ Tin học A hoặc chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên: được cộng thêm 1,0 điểm cho mỗi loại chứng chỉ.

*\* Điểm khuyến khích tối đa của các mục 1,2,3,4 trên không quá 4,0 điểm.*

*\* Điểm khuyến khích quy định của các mục 1,2,3,4 trên được bảo lưu trong toàn cấp học./.*

**III. LƯU Ý:** Thí sinh tự do tại Mục 6 là thí sinh thuộc điểm b khoản 1 Điều 12 Quy chế thi; Mục 7 trên phiếu đăng ký chỉ dành cho thí sinh là học sinh đang học lớp 12 trong năm tổ chức thi, “Mã số định

### 3. HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐH, CD

Sở GDĐT sẽ gửi tới các đơn vị Công văn hướng dẫn của Bộ GDĐT , của Sở GDĐT về kế hoạch về công tác tuyển sinh trình độ Đại Học, trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm Non trong thời gian tới;

Trong thời gian đăng ký dự thi từ ngày 04/5 đến 17h ngày 13/5, các đơn vị ĐKDT hướng dẫn thí sinh thuộc diện ưu tiên trong tuyển sinh đại học nhập minh chứng lên hệ thống, gợi ý minh chứng theo phụ lục XVII Công văn 1515 của Bộ GDĐT;

Cán bộ đơn vị ĐKDT có trách nhiệm kiểm tra xác nhận về ưu tiên của thí sinh, Bộ GDĐT sẽ có hướng dẫn về việc xác nhận ưu tiên của thí sinh bằng hình ảnh, Sở GDĐT sẽ chuyển tới các đơn vị khi tiếp nhận từ Bộ GDĐT.